

**PHƯƠNG ÁN**  
**ĐIỀU TRA VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1849/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 10 năm 2017  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

**1. Mục đích điều tra**

Thu thập thông tin phản ánh tình hình vốn đầu tư thực hiện hàng quý, năm của doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ dân cư, xã/phường/thị trấn, đơn vị sự nghiệp, Sở Tài chính, Bộ, ngành Trung ương làm cơ sở tính chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, nhằm phục vụ cơ quan Nhà nước các cấp đánh giá tình hình thực hiện đầu tư, hiệu quả vốn đầu tư và tác động của vốn đầu tư đến tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của đất nước.

**2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra**

**2.1. Đối tượng, đơn vị điều tra**

**a. Điều tra quý**

(1) Doanh nghiệp, hợp tác xã đang trong quá trình đầu tư chuẩn bị cho sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động sản xuất kinh doanh;

(2) Trang trại được xác định theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại;

(3) Hộ dân cư đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở.

**b. Điều tra năm**

(1) Trang trại được xác định theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại;

(2) Hộ dân cư đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở;

(3) Đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và trợ giúp xã hội;

(4) Xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các dự án, công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp;

(5) Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là sở Tài chính); đơn vị phụ trách công tác thống kê, tài chính thuộc Bộ, ngành Trung ương (sau đây viết gọn là bộ, ngành Trung ương).

## **2.2. Phạm vi điều tra**

Cuộc điều tra vốn đầu tư thực hiện được triển khai trên phạm vi cả nước, gồm 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không kể các huyện đảo Cô Tô, Côn Đảo, Côn Cỏ, Bạch Long Vĩ, Trường Sa, Hoàng Sa). Điều tra tất cả các ngành kinh tế từ ngành A đến ngành S theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2017.

## **3. Thời kỳ điều tra và thời gian thu thập thông tin**

### **3.1. Điều tra quý**

- Thời kỳ điều tra: Quý trước quý báo cáo và dự tính quý báo cáo;
- Thời gian thu thập thông tin: Từ ngày 16 đến ngày 30 các tháng giữa quý báo cáo;

### **3.2. Điều tra năm**

- Thời kỳ điều tra: Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước;
- Thời gian thu thập thông tin: Từ ngày 01 tháng 01 đến 15 tháng 3 hàng năm (đối với Sở Tài chính thực hiện từ ngày 01 tháng 01 đến 30 tháng 4; Bộ, ngành Trung ương từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm).

## **4. Nội dung điều tra, phiếu điều tra**

### **4.1. Nội dung điều tra**

#### **a. Thông tin chung**

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Tên, địa chỉ, mã số thuế, ngành hoạt động chính, loại hình kinh tế;
- Đối với trang trại, hộ dân cư: Họ và tên chủ trang trại/chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, ngành thực hiện đầu tư, loại trang trại/loại hộ;
- Đối với xã/phường, Sở Tài chính, Bộ, ngành Trung ương: Tên đơn vị, địa chỉ.

#### **b. Thông tin kết quả vốn đầu tư thực hiện**

##### **(1) Vốn đầu tư chia theo các nguồn vốn**

Gồm các nguồn vốn: (i) Vốn ngân sách Nhà nước; (ii) Vốn vay; (iii) Vốn tự có; (iv) Vốn huy động từ các nguồn khác.

##### **(2) Vốn đầu tư chia theo khoản mục đầu tư**

Gồm các khoản mục: (i) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản; (ii) Vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản; (iii) Vốn đầu tư sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản cố định; (iv) Vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động bằng nguồn vốn tự có; (v) Vốn đầu tư khác.

##### **(3) Vốn đầu tư chia theo mục đích đầu tư**

##### **(4) Vốn đầu tư chia theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

## **4.2. Phiếu điều tra**

### **a. Phiếu điều tra quý**

(1) Phiếu số 01/DSH-Q: Phiếu lập danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra (Áp dụng đối với các địa bàn được chọn mẫu điều tra hàng quý);

(2) Phiếu số 02/VĐTH-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng sửa chữa nhà ở);

(3) Phiếu số 03/VĐTTT-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (Áp dụng đối với các trang trại);

(4) Phiếu số 04/VĐTDN-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp (Áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã);

### **b. Phiếu điều tra năm.**

(1) Phiếu số 01/DSH-N: Phiếu lập danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra (Áp dụng đối với các địa bàn được chọn mẫu điều tra năm);

(2) Phiếu số 02/VĐTH-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (Áp dụng đối hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng sửa chữa nhà ở);

(3) Phiếu số 03/VĐTTT-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (Áp dụng đối với các trang trại);

(4) Phiếu số 04/VĐTSN-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và y tế (Áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đầu tư từ nguồn vốn tự có, vốn liên doanh, liên kết là chủ yếu và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập);

(5) Phiếu số 05/VĐTXP-N: Phiếu thu thập thông tin về vốn đầu tư thực hiện của xã/phường/thị trấn (Áp dụng cho Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp);

(6) Phiếu số 06/VĐTSTC-N: Phiếu thu thập thông tin của Sở Tài chính (Áp dụng cho Sở Tài chính tổng hợp chi mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

(7) Phiếu số 07/VĐTB-N: Phiếu thu thập thông tin của Bộ, ngành Trung ương (Áp dụng cho Bộ, ngành Trung ương tổng hợp chi mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc Bộ, ngành).

Nội dung chi tiết các phiếu điều tra được quy định tại Phụ lục 1.

## **5. Danh mục sử dụng trong điều tra**

Cuộc điều tra này áp dụng 3 bảng danh mục:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 (VSIC 2007) ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra;

- Danh mục Bộ, ngành Trung ương ban hành kèm theo phương án điều tra.

## **6. Loại điều tra, phương pháp thu thập thông tin**

### **6.1 Loại điều tra**

Cuộc điều tra thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện theo chu kỳ hàng quý và hàng năm được thực hiện theo phương pháp điều tra toàn bộ kết hợp điều tra chọn mẫu;

Điều tra toàn bộ đối với: (1) Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp là chủ yếu; (2) Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ, ngành.

Điều tra chọn mẫu đối với các đối tượng còn lại.

Phương pháp chọn mẫu, cỡ mẫu và suy rộng kết quả điều tra được quy định riêng cho từng loại đối tượng điều tra.

Quy trình chọn mẫu điều tra được quy định trong Phụ lục 2

### **6.2 Phương pháp thu thập thông tin**

Điều tra thu thập thông tin theo hai phương pháp: Điều tra gián tiếp và phỏng vấn trực tiếp.

(1) Phương pháp điều tra gián tiếp: Áp dụng đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp. Cục Thống kê tổ chức hội nghị tập huấn giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung, hướng dẫn cách ghi phiếu và yêu cầu các đơn vị định kỳ điều tra gửi phiếu điều tra về Cục Thống kê theo đúng nội dung và thời gian quy định của phương án điều tra.

(2) Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: Áp dụng đối với các đơn vị điều tra là xã/phường/thị trấn, đơn vị sự nghiệp, trang trại, hộ dân cư, Sở Tài chính, Bộ, ngành Trung ương. Điều tra viên trực tiếp đến đơn vị điều tra giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung điều tra và phỏng vấn chủ thể có thực hiện đầu tư để ghi các thông tin vào phiếu điều tra.

## **7. Tổng hợp và biểu đầu ra của điều tra**

### **7.1. Tổng hợp kết quả điều tra**

Thông tin thu thập từ các đơn vị điều tra được Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê kiểm tra, làm sạch, nhập tin và được chương trình phần mềm xử lý, tổng hợp, suy rộng cho từng tỉnh, thành phố.

Phương pháp tổng hợp và suy rộng được quy định trong Phụ lục 2

## **7.2. Biểu đầu ra của điều tra**

Các biểu tổng hợp kết quả điều tra được quy định tại Phụ lục 4.

## **8. Kế hoạch tiến hành**

Kế hoạch điều tra được thực hiện theo các bước sau:

### **Bước 1: Chuẩn bị điều tra**

Thực hiện từ tháng 10 đến tháng 12 của năm trước, gồm các công việc:

(1) Xây dựng phương án điều tra hoặc bổ sung hoàn thiện phương án điều tra;

(2) Chọn mẫu, bổ sung, rà soát mẫu điều tra;

Biểu mẫu và hướng dẫn cách ghi biểu kết quả rà soát doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, trang trại và địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện hàng quý và năm được quy định tại Phụ lục 3.

Thời gian chọn mẫu, bổ sung, rà soát mẫu điều tra: Tổng cục Thống kê gửi danh sách mẫu doanh nghiệp điều tra quý, danh sách trang trại và danh sách địa bàn điều tra quý và năm cho Cục Thống kê chậm nhất ngày 30 tháng 11 của năm trước.

Cục Thống kê thực hiện rà soát doanh nghiệp và địa bàn điều tra, trang trại, đơn vị sự nghiệp ngành y tế, giáo dục và gửi kết quả rà soát về Tổng cục Thống kê chậm nhất ngày 31 tháng 12 của năm trước.

(3) In tài liệu hướng dẫn và phiếu điều tra;

(4) Tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên ở cấp tỉnh và cấp huyện (tuỳ điều kiện cụ thể từng năm);

(5) Bổ sung, hoàn thiện hệ thống biểu tổng hợp đầu ra và chương trình phần mềm nhập tin, chương trình kiểm tra và tổng hợp kết quả điều tra cho các tỉnh, thành phố và cả nước.

### **Bước 2: Triển khai điều tra**

Triển khai điều tra thu thập thông tin, kiểm tra, đánh ký mã hiệu, nhập tin:

- Chi cục Thống kê cấp huyện tiến hành điều tra vốn đầu tư thực hiện khu vực hộ dân cư, xã/phường/thị trấn, trang trại;

- Cục Thống kê tiến hành điều tra vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, Sở Tài chính. Đối với các tỉnh, thành phố có số lượng doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nhiều, có thể phân cấp điều tra cho Chi cục Thống kê cấp huyện;

- Cục Thống kê tổng hợp kết quả vốn đầu tư thực hiện của các đơn vị điều tra theo phương án điều tra, kết quả vốn đầu tư thực hiện của các dự án/công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện trên địa bàn tỉnh, thành phố, truyền kết quả về Tổng cục Thống kê;

- Tổng cục Thống kê tiến hành điều tra vốn đầu tư thực hiện của Bộ, ngành Trung ương.

### ***Bước 3:*** Xử lý tổng hợp số liệu, làm báo cáo

Cuộc điều tra được xử lý tổng hợp tập trung bằng máy tính như sau:

Tổng cục Thống kê xây dựng chương trình phần mềm nhập tin, kiểm tra tính hợp lý của số liệu, suy rộng, phân bổ dữ liệu và tổng hợp kết quả cho toàn bộ cuộc điều tra.

Cục Thống kê hoặc phân cấp Chi cục Thống kê kiểm tra, chỉnh lý, đánh mã và nhập tin toàn bộ phiếu điều tra đã thu thập trên địa bàn.

Sau khi số liệu nhập tin được nghiệm thu đạt yêu cầu, Cục Thống kê kiểm tra, xử lý, suy rộng và tổng hợp số liệu vốn đầu tư thực hiện và gửi dữ liệu điều tra về Tổng cục Thống kê.

Tổng cục Thống kê tiếp tục kiểm tra, xử lý, suy rộng, tổng hợp dữ liệu từng tỉnh, thành phố và toàn quốc, phát hiện những sai sót và thống nhất số liệu với các Cục Thống kê.

Đối với thông tin thu thập từ các Bộ, ngành Trung ương, Tổng cục Thống kê kiểm tra, chỉnh lý, đánh mã, nhập tin, xử lý và tổng hợp số liệu vốn đầu tư thực hiện. Ghép với số liệu nhận từ các Cục Thống kê để có được bộ dữ liệu thống nhất toàn quốc.

Tổng cục Thống kê sử dụng chương trình phần mềm tổng hợp dữ liệu toàn quốc, thực hiện phân bổ kết quả điều tra theo địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và gửi kết quả phân bổ theo địa bàn cho Cục Thống kê để tổng hợp số liệu báo cáo theo địa bàn. Thời gian thực hiện như sau:

- *Đối với báo cáo quý:*

+ Cấp tỉnh: Thực hiện kiểm tra dữ liệu nhập tin và gửi dữ liệu điều tra về Tổng cục Thống kê chậm nhất là ngày 10 tháng cuối quý báo cáo; gửi báo cáo kết quả vốn đầu tư thực hiện theo địa bàn tỉnh, thành phố chậm nhất là ngày 17 tháng cuối quý báo cáo;

+ Cấp Trung ương: Thực hiện từ ngày 11 đến ngày 22 tháng cuối quý báo cáo, gồm việc tổng hợp dữ liệu toàn quốc và thực hiện phân bổ kết quả theo địa bàn, gửi kết quả phân bổ theo địa bàn tỉnh, thành phố cho Cục Thống kê vào ngày 15 tháng cuối quý báo cáo, tổng hợp báo cáo vốn đầu tư thực hiện cấp toàn quốc từ ngày 18 đến ngày 22 tháng cuối quý báo cáo.

- *Đối với báo cáo năm:*

+ Cấp tỉnh:

Số liệu khu vực điều tra xã/phường/thị trấn, đơn vị sự nghiệp, trang trại, hộ dân cư, Sở Tài chính: Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 đến ngày 15 tháng 5 hàng năm, gửi dữ liệu điều tra về Tổng cục Thống kê chậm nhất là ngày 16 tháng 5 hàng năm;

Số liệu vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp tổng hợp từ cuộc Điều tra doanh nghiệp hàng năm: Gửi dữ liệu gốc và báo cáo tổng hợp về Tổng cục Thống kê chậm nhất là ngày 31 tháng 8 hàng năm.

+ Cấp Trung ương:

Thực hiện từ ngày 17 tháng 5 hàng năm đối với số liệu khu vực xã/phường/thị trấn, đơn vị sự nghiệp, trang trại, hộ dân cư, Sở Tài chính; từ ngày 01 tháng 9 hàng năm đối với số liệu của khu vực doanh nghiệp.

Đối với số liệu thu thập từ Bộ, ngành Trung ương, Tổng cục Thống kê sẽ tổng hợp và phân bổ dữ liệu cho các tỉnh, thành phố chậm nhất ngày 30 tháng 7 hàng năm.

## **9. Tổ chức thực hiện**

### **9.1. Chỉ đạo điều tra**

Cấp Trung ương, Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư phối hợp với Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng phương án điều tra, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc triển khai thực hiện.

Cấp địa phương, Lãnh đạo Cục Thống kê trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

### **9.2. Tổ chức điều tra**

Cuộc điều tra được tổ chức thực hiện thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai điều tra và tổ chức xử lý tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện hàng quý, năm để cung cấp cho các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp và các đối tượng dùng tin khác.

## **10. Kinh phí**

Kinh phí điều tra từ nguồn ngân sách Nhà nước do Tổng cục Thống kê cấp trong kinh phí điều tra thường xuyên.

Vụ trưởng Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được cấp theo chế độ tài chính hiện hành, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Bích Lâm**

